

Số: 21/UBBC

Sơn La, ngày 01 tháng 3 năm 2021

V/v tiếp tục triển khai các công
việc chuẩn bị tổ chức bầu cử

Kính gửi: Ủy ban bầu cử các huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 64/VPĐBCQG-TT ngày 24/02/2021 của Văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia về tiếp tục triển khai các công việc chuẩn bị tổ chức bầu cử. Ủy ban bầu cử tỉnh yêu cầu UBBC các huyện, thành phố tiếp tục triển khai các công việc chuẩn bị tổ chức bầu cử, như sau:

1. Tiến độ triển khai các nội dung công việc

Tiếp tục thực hiện những nội dung theo các mốc thời gian quy định tại Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 30/12/2020 về triển khai thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

Đề kịp thời tổng hợp báo cáo Hội đồng bầu cử quốc gia việc triển khai, thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Ủy ban bầu cử tỉnh đề nghị Ủy ban bầu cử các huyện, thành phố thực hiện việc báo cáo theo các quy định sau:

2.1. Tiến độ báo cáo **01 tuần/01 lần (trước 11 giờ thứ Năm hàng tuần)** gửi về Cơ quan thường trực UBBC tỉnh (Sở Nội vụ).

2.2. Các nội dung báo cáo thực hiện theo Mục II Công văn số 64/VPĐBCQG-TT ngày 24/02/2021 của Văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia.

2.3. Riêng báo cáo kết quả hội nghị hiệp thương lần thứ 2, kèm theo các phụ lục 1, phụ lục 2, Hội đồng bầu cử Quốc gia yêu cầu **trước ngày 19/3/2021**, do đó đề nghị UBBC cấp huyện trao đổi thống nhất với Ủy ban MTTQVN cùng cấp, đồng thời chỉ đạo cấp xã để thống nhất thời gian tổ chức Hội nghị hiệp thương để đảm bảo có số liệu báo cáo về UBBC tỉnh **chậm nhất 11h 00 phút ngày 18/3/2021**.

3. Tổng hợp số lượng cử tri

Ủy ban bầu cử các huyện, thành phố tổng hợp số lượng **sơ bộ** cử tri ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cụ thể theo từng khu vực bỏ phiếu (phụ lục số 3), gửi về Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 01/4/2021**; báo cáo số liệu chính thức **chậm nhất ngày 14/4/2021**.

(Có Công văn số 64/VPĐBĐBCQG-TT ngày 24/02/2021 của Văn phòng Hội đồng bầu cử Quốc gia và phụ lục số 1, 2, 3 gửi kèm theo).

Ủy ban bầu cử tỉnh yêu cầu Ủy ban bầu cử các huyện, thành phố triển khai thực hiện và chỉ đạo UBBC cấp xã thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo bầu cử tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, UBBC tỉnh, Hiệp(10b).

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

Tên cơ quan, đơn vị

Phụ lục 1

BÁO CÁO

Tỷ lệ cơ cấu, thành phần trình độ người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã
(Ban hành kèm theo Công văn số 21 /UBBC ngày 01/3/2021 của UBBC tỉnh)

STT	Cơ cấu	Số lượng đại biểu đã bầu được ở đầu nhiệm kỳ 2016-2021	Số lượng	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Tỷ lệ cơ cấu, thành phần trình độ người ứng cử đại biểu HĐND cấp huyện				
1	Nữ				
2	Ngoài Đảng				
3	Dưới 35 tuổi				
4	Người dân tộc thiểu số				
5	Tôn giáo				
6	Tái cử				
7	Tự ứng cử				
8	Trên Đại học				
9	Đại học				
10	Dưới đại học				
II	Tỷ lệ cơ cấu, thành phần trình độ người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã				
1	Nữ				
2	Ngoài Đảng				
3	Dưới 35 tuổi				
4	Người dân tộc thiểu số				
5	Tôn giáo				
6	Tái cử				
7	Tự ứng cử				
8	Trên Đại học				
9	Đại học				
10	Dưới đại học				

* **Ghi chú:** Tỷ lệ tái cử bằng số lượng người được giới thiệu tái cử chia cho số lượng đại biểu đã bầu được ở đầu nhiệm kỳ 2016-201.

Tên cơ quan, đơn vị

Phụ lục 2

BÁO CÁO

Số đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp

(Ban hành kèm theo Công văn số 21 /UBBC ngày 01/3/2021 của UBBC tỉnh)

STT	Đại biểu QH/đại biểu HĐND các cấp	Số đại biểu được bầu	Số đơn vị bầu cử	Số Ban bầu cử đã thành lập	Ghi chú
1	Đại biểu Quốc hội				
2	Đại biểu HĐND tỉnh				
3	Đại biểu HĐND huyện				
4	Đại biểu HĐND xã				

Tên cơ quan, đơn vị

Phụ lục 3

BÁO CÁO

Số lượng sơ bộ cử tri ở các Đơn vị bầu cử Đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026
 (Ban hành kèm theo Công văn số 21 /UBBC ngày 01/3/2021 của UBBC tỉnh)

STT	Đơn vị bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (theo Nghị quyết số 18/NQ-UBBC ngày 25/02/2021 của UBBC tỉnh)	Số đại biểu được bầu (theo Nghị quyết số 18/NQ-UBBC ngày 25/02/2021 của UBBC tỉnh)	Đơn vị hành chính cấp huyện	Đơn vị hành chính cấp xã	Số lượng khu vực bỏ phiếu	Sơ bộ số lượng cử tri ở mỗi khu vực bỏ phiếu	Ghi chú	
I	A	B	C	D, E, G..	H	I		
	Ví dụ: Đơn vị bầu cử số 1	05 đại biểu	Thành phố Sơn La					
					Phường Quyết Tâm	
					Phường Chiềng Sinh	
					Phường Chiềng An	
					Xã Chiềng Ngần	
					Phường Chiềng Cơi	
					Phường Chiềng Lê	
					Phường Tô Hiệu	
					Phường Quyết Thắng	
					Xã Hua La	
					xã Chiềng Cọ	
					Xã Chiềng Đen	
					Xã Chiềng Xôm	
	Tổng					